

THÔNG BÁO

Về việc bổ sung, hoàn thiện hồ sơ và hiện trường công trình: Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện KBang, tỉnh Gia Lai

Ngày 29/5/2026, quầy Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi tiếp nhận hồ sơ của Ủy ban nhân dân xã Đăk RVe.

Mã số hồ sơ: H48.42-260529-170005; thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ ngày 18/6/2026.

Nội dung đề nghị giải quyết thủ tục hành chính: Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình.

Sau khi nghiên cứu nội dung cùng các tài liệu kèm theo Báo cáo số 183/BC-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã Đăk RVe về việc báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình: Đường giao thông từ xã Đăk Pnê, huyện Kon Rẫy đi huyện KBang, tỉnh Gia Lai; kết quả kiểm tra thực tế hiện trường¹. Sở Xây dựng đề nghị Chủ đầu tư và các bên liên quan rà soát, hoàn thiện các nội dung về hồ sơ và hiện trường công trình, cụ thể tại Phụ lục kèm theo Thông báo này.

Báo cáo kết quả và hồ sơ bổ sung, hoàn thiện đề nghị Ủy ban nhân dân xã Đăk RVe cập nhật, bổ sung vào Mã số hồ sơ: H48.42-260529-170005 trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC hoặc gửi về quầy tiếp nhận hồ sơ của Sở Xây dựng tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để được giải quyết theo đúng quy định.

Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ nếu có vướng mắc, tổ chức/cá nhân đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh hoặc liên hệ với công chức, viên chức tiếp nhận hồ sơ qua số điện thoại của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- GD, PGD (Phan Mươi);
- Ủy ban nhân dân xã Đăk RVe;
- TT Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, QLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Mươi

¹ Thực hiện theo Kế hoạch kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành thi công xây dựng công trình tại Công văn số 4189/SXD-QLCL ngày 09/5/2026 của Sở Xây dựng.

PHỤ LỤC

(kèm theo Thông báo số /TB-SXD ngày /6/2026 của Sở Xây dựng)

I. Về hồ sơ hoàn thành công trình:

1. Báo cáo hoàn thành công trình bổ sung cụ thể khối lượng từng hạng mục công việc xây dựng chủ yếu đã thực hiện theo quy định tại mục 7 Phụ lục VIA ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP²; danh mục hồ sơ đối với kế hoạch và biện pháp kiểm soát chất lượng công trình, hồ sơ thi công và nghiệm thu công trình xây dựng đề nghị tách riêng cho 02 gói thầu xây lắp.

2. Bổ sung Danh mục các thay đổi thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình (nếu có) và các văn bản thẩm định, phê duyệt của cấp có thẩm quyền (*bổ sung hồ sơ phê duyệt điều chỉnh (lần 2) dự án tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 16/6/2022 và Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 2/12/2025, nhưng danh mục các thay đổi thiết kế cụ thể trong quá trình thi công chưa được liệt kê đầy đủ*).

3. Nhật ký thi công cần rà soát, thể hiện đầy đủ diễn biến điều kiện thi công (*nhật độ, thời tiết và các thông tin liên quan*); số lượng nhân công, thiết bị do nhà thầu thi công xây dựng huy động để thực hiện thi công tại hiện trường; các công việc xây dựng được nghiệm thu hàng ngày trên công trường, những ý kiến về việc giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công xây dựng của các bên có liên theo quy định tại mục 3 Phụ lục IIA Ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ³.

4. Bổ sung văn bản chấp thuận của Chủ đầu tư và các hồ sơ, tài liệu theo nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của từng gói thầu⁴.

5. Các nội dung cụ thể danh mục hồ sơ hoàn thành:

5.1. Hồ sơ chuẩn bị đầu tư, hợp đồng

- Bổ sung danh mục quyết định giao đất của cấp có thẩm quyền.

² Bảng so sánh khối lượng thiết kế với khối lượng thực tế

³

⁴ “3. Trình chủ đầu tư chấp thuận các nội dung sau:

a) Kế hoạch tổ chức thí nghiệm, kiểm tra, kiểm định, thử nghiệm, chạy thử, quan trắc, đo đạc các thông số kỹ thuật của công trình theo yêu cầu thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật;

b) Biện pháp kiểm tra, kiểm soát chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị được sử dụng cho công trình; biện pháp thi công;

c) Tiến độ thi công xây dựng công trình;

d) Kế hoạch kiểm tra, nghiệm thu công việc xây dựng, nghiệm thu giai đoạn thi công xây dựng hoặc bộ phận (hạng mục) công trình xây dựng, nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng;

đ) Kế hoạch tổng hợp về an toàn theo các nội dung quy định tại Phụ lục III Nghị định này; các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc có nguy cơ mất an toàn lao động cao đã được xác định trong kế hoạch tổng hợp về an toàn;

e) Các nội dung cần thiết khác theo yêu cầu của chủ đầu tư và quy định của hợp đồng xây dựng.”

5.2. Hồ sơ khảo sát, thiết kế xây dựng: Bổ sung văn bản thông báo chấp thuận nghiệm thu kết quả khảo sát xây dựng (*Theo khoản II.2 Phụ lục VIB Nghị định 06/2021/NĐ-CP*)

5.3. Hồ sơ chất lượng thi công xây dựng: Đề nghị rà soát thống nhất danh mục, biểu mẫu giữa các nhà thầu thi công và các gói thầu.

- Bổ sung biên bản kiểm tra điều kiện khởi công theo Điều 107 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (*sửa đổi tại khoản 39 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14*) đầy đủ cho từng gói thầu;

- Rà soát, bổ sung đầy đủ hồ sơ hệ thống quản lý thi công xây dựng và thông báo về nhiệm vụ, quyền hạn của các cá nhân trong hệ thống quản lý thi công xây dựng theo quy định khoản 5 Điều 14 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; các quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định 06/2021/NĐ-CP của nhà thầu tư vấn giám sát; hồ sơ năng lực của các chủ thể, cá nhân kèm theo.

- Bổ sung đầy đủ hồ sơ pháp lý, điều kiện năng lực, tài liệu phòng thí nghiệm hiện trường, danh mục máy móc, thiết bị và danh mục phép thử; báo cáo, năng lực và các hồ sơ, tài liệu của đơn vị thực hiện thí nghiệm chuyên ngành;

- Rà soát, bổ sung danh mục và hồ sơ quản lý chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. Bổ sung chứng từ chứng nhận xuất xứ, hợp quy, công bố hợp quy vật liệu sử dụng cho công trình theo quy định tại khoản III.4 Phụ lục VIB ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

- Bổ sung hồ sơ, tài liệu liên quan địa chất thực tế công trình, nhật ký vận chuyển đất đá đắp, đất đá đổ thải; cập nhật đầy đủ pháp lý về vị trí đổ thải.

- Hồ sơ nghiệm thu: Đề nghị thể hiện cụ thể vị trí lấy mẫu, lý trình đoạn tuyến, đơn vị thực hiện trong hồ sơ; rà soát thống nhất danh mục, biểu mẫu hồ sơ nghiệm thu giữa các nhà thầu thi công và các gói thầu.

- + Hồ sơ quản lý chất lượng (QLCL) nền đường: Bổ sung đầy đủ hồ sơ kích thước các yếu tố hình học theo Bảng 1 TCVN 9436:2012;

- + Hồ sơ QLCL móng cấp phối đá dăm: Bổ sung đầy đủ bảng đo cao độ, các phiếu đo đặc kích thước hình học, độ bằng phẳng kèm theo theo quy định tại mục 8.3 và mục 8.4 TCVN 8859:2023.

- + Hồ sơ QLCL hạng mục đường bê tông xi măng: Bổ sung đầy đủ kết quả thí nghiệm vật liệu đầu vào theo quy định tại mục 4 TCVN 40:2022/TCĐBVN, kết quả thí nghiệm, đo đạc trong quá trình thi công theo Bảng 27 và nghiệm thu mặt đường BTXM theo Bảng 28 TCVN 40:2022/TCĐBVN.

- + Hồ sơ nghiệm thu hệ thống an toàn giao thông: Bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu vật liệu đầu vào của hộ lan mềm, vạch sơn, biển báo; các kết quả đo đạc, thí nghiệm kèm theo.

- Bổ sung báo cáo, hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc thực hiện các nội dung cam kết của chủ đầu tư theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đã được phê duyệt tại Quyết định số 1029/QĐ-BTNMT ngày 16/4/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Rà soát, hoàn thiện nội dung văn bản thẩm định và Báo cáo thẩm tra an toàn giao thông trước khi đưa công trình vào khai thác, sử dụng⁵.

* **Ghi chú:** Toàn bộ hồ sơ rà soát, bổ sung cần được cập nhập đầy đủ vào Danh mục hồ sơ hoàn thành công trình theo đúng quy định tại Phụ lục VIB Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

II. Kết quả kiểm tra hiện trường

- Đề nghị Chủ đầu tư chỉ đạo nhà thầu thi công và các chủ thể có liên quan tổ chức dọn dẹp, vệ sinh công trường đảm bảo thẩm mỹ, mỹ quan công trình; vệ sinh, khơi thông dòng chảy đối với hệ thống thoát nước công trình; vận chuyển đất, đá đào đổ thải trên tuyến...

- Kiểm tra, rà soát lại toàn bộ các hạng mục: nền, mặt đường, lề đường, vượt nối đường nhánh, hạng mục an toàn giao thông đảm bảo khối lượng theo hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

- Yêu cầu đơn vị tư vấn khôi phục hệ thống cọc móc trên tuyến, rà soát, bổ sung đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan; đồng thời rà soát, khắc phục các tồn tại về nền đường theo hồ sơ thiết kế được duyệt, trong đó lưu ý kiểm tra lại độ dốc mái taluy tại các vị trí nền đất, nền đá, kiểm tra nền đường tại các vị trí đường cong có bán kính nhỏ, bổ sung kết quả đo đạc vị trí, kiểm tra kích thước hình học, cao độ các hạng mục trên tuyến và các bảng tính kiểm tra ổn định công trình (*nhất là ổn định mái taluy*), tầm nhìn giao thông trên tuyến.

- Khắc phục và có giải pháp đảm bảo ổn định nền, mặt đường tại một số đoạn tuyến bị sạt lở taluy dương gây hư hỏng công trình thoát nước, đất tràn mặt đường...; khắc phục các vị trí gia cố mái, chân khay, rãnh dọc, công trình thoát nước bị xói lở.

- Rãnh dọc: Hoàn thiện hồ thu nước rãnh đỉnh trên cơ mái taluy dương theo thiết kế được duyệt; đắp bù phụ, lu lèn đảm bảo độ chặt lề đường bằng đất phía trong và phía ngoài phạm vi rãnh dọc; đồng thời rà soát, bổ sung các đoạn rãnh biên tại các vị trí bãi đổ thải và các vị trí cần thiết khác nhằm đảm bảo thoát nước mặt, thoát nước nền đường theo yêu cầu kỹ thuật.

- Mặt đường bê tông xi măng: Xử lý, khắc phục các vị trí mặt đường bị trũng thấp, đọng nước, các vị trí chưa đảm bảo độ dốc siêu cao; các vị trí mặt đường bị lún, nứt ngang, bong tróc bề mặt làm lộ cốt liệu; rà soát, khắc phục đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và độ êm thuận tại các vị trí vượt nối đường nhánh, đường dân sinh; kiểm tra các khe co giãn, vệ sinh khe, cắt và chèn vật liệu đảm

⁵ Một số nội dung thể hiện chưa phù hợp với dự án và thực tế hiện trường như: các nút giao trên tuyến được tổ chức bằng vạch sơn, cần xem xét một số nội dung tại mục 7.3 (mục 3.3), hồ sơ thiết kế không thể hiện các biển chỉ dẫn và các biển hướng dẫn khác, phần vạch sơn trong hồ sơ chỉ thiết kế vạch sơn gờ giảm tốc (mục 5)...

bảo yêu cầu kỹ thuật; đồng thời bổ sung kết quả khoan đối chứng và các thí nghiệm kiểm tra chất lượng mặt đường bê tông xi măng để làm cơ sở đánh giá chất lượng công trình theo quy định.

- Hệ thống an toàn giao thông:

+ Bổ sung hoàn thiện khối lượng hệ thống an toàn giao thông theo hồ sơ thiết kế được duyệt⁶; rà soát, khắc phục thông tin, màu sắc, ký hiệu, lý trình cọc H, cột Km, biển báo tuân thủ QCVN 41:2024/BGTVT.

+ Biển báo: Đề nghị kiểm tra đảm bảo kích thước, chiều cao biển báo; bổ sung liên kết mặt sau biển với trụ theo hồ sơ thiết kế được duyệt; khắc phục một số biển mất ký hiệu trên biển; một số biển báo lên, xuống dốc bị lắp ngược chiều; biển báo đường giao nhau đề nghị rà soát lại cấp ưu tiên của tuyến đường để lắp đặt cho phù hợp (*giao nhau với đường ưu tiên, giao nhau với đường không ưu tiên...*); vị trí cuối tuyến đề nghị bổ sung biển báo đường bị thu hẹp...

+ Hộ lan mềm rà soát tầm đầu, tầm cuối vượt nối chuyên tiếp hộ lan phòng hộ xuống mặt đất; kiểm tra chiều cao trụ hộ lan, chiều lắp thanh hộ lan phù hợp theo hướng tuyến và tiêu chuẩn thiết kế.

* *Một số nội dung khác:* Trong quá trình khai thác, cần rà soát, kiểm tra để tổ chức giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ; tiếp tục theo dõi, đánh giá toàn diện hệ thống an toàn giao thông, tốc độ khai thác trên tuyến đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật, an toàn giao thông và hiện trạng khai thác thực tế./.

⁶ Hiện trạng mất, hư hỏng một số cọc tiêu, cọc H, biển báo... trên tuyến.